

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2014/QĐ-UBND

*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 8 năm 2014*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách  
tại các hội có tính chất đặc thù của tỉnh Thái Nguyên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội;

Căn cứ Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/5/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù của tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mức thù lao hàng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù của tỉnh Thái Nguyên, như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội có tính chất đặc thù phạm vi hoạt động trong tỉnh Thái Nguyên (gọi tắt là hội cấp tỉnh);

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội có tính chất đặc thù phạm vi hoạt động trong huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là hội cấp huyện);

c) Chủ tịch hội có tính chất đặc thù phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn (gọi tắt là hội cấp xã);

d) Không áp dụng quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này đối với những người là cán bộ, công chức, viên chức được các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội theo chỉ tiêu biên chế được giao và Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội người cao tuổi ở xã, phường, thị trấn.

## 2. Mức thù lao

a) Chủ tịch hội cấp tỉnh hưởng mức thù lao hệ số 4,0 (bốn phẩy không); Phó Chủ tịch hội cấp tỉnh hưởng mức thù lao hệ số 3,6 (ba phẩy sáu) mức lương cơ sở.

b) Chủ tịch hội cấp huyện hưởng mức thù lao hệ số 2,56 (hai phẩy năm mươi sáu); Phó Chủ tịch hội cấp huyện hưởng mức thù lao hệ số 2,3 (hai phẩy ba) mức lương cơ sở.

c) Chủ tịch hội cấp xã hưởng mức thù lao hệ số 0,9 (không phẩy chín) mức lương cơ sở.

d) Nguồn kinh phí chi trả thù lao: Năm 2014 (phần chênh lệch tăng thêm) do ngân sách tỉnh cân đối, bổ sung cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; Từ năm 2015 được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Mức thù lao quy định tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/5/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.

2. Bãi bỏ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội.

Bãi bỏ các quy định tại: Điều 2, Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định số lượng và mức phụ cấp lương cán bộ chuyên trách Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin tỉnh Thái Nguyên;

Khoản II, Điều 1, Quyết định số Quyết định số 64/2008/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định số lượng cán bộ chuyên trách và mức phụ cấp lương hàng tháng thuộc Hội Cựu thanh niên xung phong của tỉnh Thái Nguyên; Khoản II, Điều 1, Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND ngày 23/6/2008 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định số lượng cán bộ chuyên trách và mức tiền phụ cấp hàng tháng thuộc Ban Đại diện Hội Người cao tuổi của tỉnh Thái Nguyên.

3. Mức thù lao đối với người giữ chức danh chuyên trách tại các tổ chức hội khác trên địa bàn tỉnh được vận dụng theo mức thù lao quy định đối với hội có tính chất đặc thù của tỉnh, kinh phí chi trả được trích từ nguồn kinh phí của hội, do hội tự đảm bảo và quyết định cụ thể.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Dương Ngọc Long**